

Số: /TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc giải quyết thủ tục hành chính đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án Trạm cấp phát xăng dầu và kho vật tư tổng hợp (Giai đoạn I)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 39/GP-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp cho dự án Trạm cấp phát xăng dầu và kho vật tư tổng hợp (Giai đoạn I);

Xét Văn bản số 1159/MP-KTVT ngày 23/9/2024 của Công ty TNHH một thành viên Tổng công ty xăng dầu Quân đội về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường dự án Trạm cấp phát xăng dầu và kho vật tư tổng hợp (giai đoạn I), nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công bằng hình thức trực tuyến toàn trình;

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Nội dung đề nghị điều chỉnh

1.1 Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

a) Quan trắc định kỳ đối với nước thải sinh hoạt

- Nội dung được cấp: Quan trắc định kỳ nước thải sinh hoạt 06 tháng/lần.

- Đề nghị điều chỉnh thành: Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ.

- Lý do điều chỉnh: Theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ nước thải.

b) Quan trắc định kỳ đối với nước thải xăng dầu

- Nội dung được cấp: Quan trắc định kỳ nước thải xăng dầu 06 tháng/lần.

- Đề nghị điều chỉnh thành: Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ.
- Lý do điều chỉnh: Theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ nước thải.

c) Kế hoạch vận hành thử nghiệm

- Nội dung được cấp:

+ Thời gian vận hành thử nghiệm: Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm cụ thể như bảng sau:

STT	Hạng mục công trình	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất dự kiến đạt được tại thời điểm kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm
1	Bể lắng gạn dầu	10/01/2023	10/07/2023	100%

+ Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Bể lắng gạn dầu. Vị trí lấy mẫu, các chỉ tiêu cần phân tích, quy chuẩn so sánh, thời gian và tần suất lấy mẫu, số lượng mẫu được thể hiện cụ thể trong bảng sau:

STT	Hạng mục công trình	Chỉ tiêu phân tích	Quy chuẩn so sánh	Thời gian, tần suất lấy mẫu	Số lượng mẫu
1	Đầu vào Bể lắng gạn dầu	pH; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Nhu cầu oxy hóa học (COD); Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon).	QCVN 29:2010/BTN MT, (cột B)	- Thời gian dự kiến lấy mẫu:	03 mẫu đơn
2	Đầu ra Bể lắng gạn dầu			+ Lần 1: 10/01/2023 + Lần 2: 11/01/2023 + Lần 3: 12/01/2023	03 mẫu đơn

- Đề nghị điều chỉnh thành:

+ Thời gian vận hành thử nghiệm: Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm cụ thể như bảng sau:

STT	Hạng mục công trình	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất dự kiến đạt được tại thời điểm kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm
1	Bể lắng gạn dầu	Thời gian bắt đầu sau khi hoàn thành xây dựng các công trình bảo vệ môi trường (vận hành thử nghiệm cùng với quá trình vận hành thử nghiệm dự án)	Sau 06 tháng khi bắt đầu vận hành thử nghiệm	Từ 50% đến 80%
2	Bể tự hoại			

+ Công trình, thiết bị xả nước thải vận hành thử nghiệm:

STT	Hạng mục công trình	Chỉ tiêu phân tích	Quy chuẩn so sánh	Thời gian, tần suất lấy mẫu	Số lượng mẫu
1	Bể lắng gạn dầu	pH; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Nhu cầu oxy hóa học (COD); Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon).	QCVN 29:2010/B TNMT, (cột B)	Thời gian dự kiến lấy mẫu: trong 03 ngày liên tiếp	01 mẫu đầu vào 03 mẫu đơn sau xử lý
2	Bể tự hoại	pH; BOD ₅ ; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H ₂ S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO ₃ ⁻)(tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P); Tổng Coliforms.	QCVN 14:2008/B TNMT - Cột B		03 mẫu đơn sau xử lý

- Lý do điều chỉnh: Vào thời điểm đầu năm 2023, dự án chưa hoàn thiện nên chưa thể tiến hành vận hành thử nghiệm. Mặt khác, theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, thời gian vận hành thử nghiệm cụ thể sẽ được chủ dự án thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án cho cơ quan cấp giấy phép môi trường trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để theo dõi, giám sát. Việc bổ sung công trình cần vận hành thử nghiệm nhằm đảm bảo việc thực hiện việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

d) Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng xả thải nước thải

- Nội dung được cấp: Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng xả thải nước thải
- Đề nghị điều chỉnh: Không phải lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng xả thải nước thải.

- Lý do điều chỉnh: Lưu lượng xả thải nước thấp. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành không yêu cầu lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng xả thải nước thải.

1.2. Nội dung điều chỉnh khác

- Nội dung được cấp: Thực hiện chương trình giám sát theo báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường: Quan trắc định kỳ môi trường không khí 12 tháng/lần.

- Đề nghị điều chỉnh thành: Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ môi trường không khí.

- Lý do điều chỉnh: Theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ môi trường không khí.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP¹, các nội dung đề nghị điều chỉnh thuộc trường hợp điều chỉnh giấy phép môi trường.

II. NỘI DUNG TRÌNH

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 39/GP-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp phép cho Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty Xăng dầu Quân đội (Địa chỉ: số 33B Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Trạm cấp phát xăng dầu và Kho vật tư tổng hợp - Giai đoạn 1 (Địa chỉ: Km0+865 quốc lộ 1A, cửa khẩu Hữu Nghị, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn), chi tiết tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường 39/GP-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty xăng dầu quân đội tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 39/GP-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và các nội dung điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo giấy Tờ trình này.

(Có dự thảo Giấy phép điều chỉnh kèm theo)

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Công ty TNHH một thành viên Tổng công ty xăng dầu quân đội (Chủ dự án);
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Đăng ký đất đai (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, MT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục

¹2. Chủ dự án đầu tư, cơ sở **phải thực hiện điều chỉnh giấy phép môi trường trong thời hạn còn lại của giấy phép khi có** thay đổi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường và **các thay đổi khác** không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều này, trừ trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường hoặc thay đổi khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh. Trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường, việc thay đổi giấy phép môi trường được thực hiện khi có đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp thay đổi khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh, chủ dự án, cơ sở có trách nhiệm báo cáo việc thay đổi trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ của dự án, cơ sở.

Việc điều chỉnh giấy phép môi trường được thực hiện trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở và được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của cơ quan cấp phép hoặc cơ quan được ủy quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định